

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**



*Bản án số: 43 / 2021/HSST*

*Ngày: 01/4/2021*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Kiều Thu.

2/ Ông Đỗ Văn Hòa.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Biện Anh Huy - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HS ngày 05/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 31 ngày 27/01/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 01/3/2021, đối với các bị cáo:

**1/Nguyễn Lê T** - Tên gọi khác: Bo - Sinh năm: 1992 Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 2, phường H, thành phố Phan Thiết. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Con ông: ông Lê Hạnh V, sinh năm 1957. và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Vợ: Lê Thị Tường V, sinh năm 1993. Con: Nguyễn Lê Tường V, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/05/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

**2/ Đồng Thảo N** - Sinh năm: 1996; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đồng Thảo E, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Tiên T, sinh năm 1977. Vợ: Thông Thị Kim T, sinh năm 2000. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.



**3/ Thông Minh K** - Sinh năm: 2001; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Thông D, sinh năm 1979, và bà Thông Thị T, sinh năm 1984. Anh chị em ruột có 03 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

**4/ Thông Minh T** - Sinh năm: 2001; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Thông Minh V, sinh năm 1979 và bà Thông Thị Xuân T, sinh năm 1983. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

**5/ Thông Minh R** - Sinh năm: 2000; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Long T, sinh năm 1970 và bà Thông Thị P, sinh năm 1975. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an thành phố Phan Thiết

**6/ Đỗ Thị Ngọc S** - Sinh năm: 1993; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con ông Đỗ Ngọc S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. Chồng: Trần Văn C, sinh năm 1992. Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào ngày 23/4/2020, Nguyễn Lê T đã liên lạc mua 10 gam ma túy đá với giá 5.000.000 đồng của một đối tượng tên Nhí (không rõ nhân thân) và phân thành 04 gói, mỗi gói 2,5 gam rồi cất giữ nhằm mục đích mua bán. Sau đó Nguyễn Lê T đã 02 lần bán chất ma túy này cho người khác mua để sử dụng, cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2020, Đồng Thảo N gọi điện cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và đã giao nhận tiền, ma túy cho N ngay tại



nhà của T tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, số ma túy này N đã mang về cất giấu và đã sử dụng hết.

*Lần 2:* Khoảng 22 giờ ngày 30/4/2020, tại quán Song Nguyên thuộc thôn Lâm Thuận, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, Thông Minh R, Thông Minh T, cùng với Thông Minh K và 02 đối tượng tên Cu và Anh( không rõ nhân thân), đã bàn bạc góp tiền mua ma túy đá về để sử dụng chung, trong đó Kiểm góp 200.000 đồng, Cu và Anh mỗi người góp 50.000 đồng, sau đó K gọi điện thoại cho Đồng Thảo N rủ góp tiền mua về sử dụng chung, N đồng ý và góp 200.000đ và giao xe mô tô hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 86B3 – 73552 cho R chở T xuống Phan Thiết ***gặp Nguyễn Lê T mua ma túy***, khi cả hai đi đến bờ kè đường Phạm Văn Đồng, phường Hưng Long thì xe bị tắt máy, không khởi động được, nên T gọi điện báo cho N, N liền gọi điện thoại cho T nói “Có hai đứa em xuống mua 500.000 đồng ma túy đá, đang đứng đợi ở bờ kè”, T đồng ý bán, nên đã mang 01 gói ma túy đá ra khu vực bờ kè đường Phạm Văn Đồng, bán cho R và T và đưa xe mô tô biển số 86C1 – 01082 của T cho R, T về, còn xe mô tô của N thì gửi lại nhà T.

Sau khi mua ma túy của T, T chở R về đến đường Châu Văn Liêm, khu phố 11, phường Phú Thủy thì bị tổ công tác 512 – Công an tỉnh Bình Thuận dừng xe kiểm tra phát hiện R đang tàng trữ gói ma túy vừa mua của T nên tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật (ký hiệu M khi giám định) và chuyển đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Phan Thiết xử lý.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 01/5/2020, T đang điều khiển xe Vario, biển số 86B3 – 73552 của N tại khu vực đường hẻm gần nhà, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Phan Thiết kiểm tra phát hiện T đang tàng trữ 01 gói ma túy đá trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô (kí hiệu M1 khi giám định).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của T ở khu phố 2, phường Hưng Long tiếp tục phát hiện Đỗ Thị Ngọc S là bạn của vợ chồng T đang có mặt tại nhà T và đã tự nguyện giao nộp 02 gói ny lon theo S khai là chất ma túy S tàng trữ để sử dụng, gồm: 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 02) cm và 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (05 x 08) cm, (ký hiệu M3 khi giám định);

Đồng thời phát hiện thu giữ tại nhà T 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet trên nền nhà, bên trong chứa 02 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước mỗi gói (04 x 7,5) cm; 04 gói nylon không màu, hàn kín kích thước mỗi gói khoảng (02 x 03) cm; 03 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước mỗi gói khoảng (01 x 3,5) cm. Bên trong các gói trên đều chứa tinh thể màu trắng, (các gói này ký hiệu M2 khi giám định); Theo T khai đó là ma túy đá T tàng trữ để bán.

**Tại bản kết luận giám định số 438/KLGD – PC09 ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:**



- Mẫu M (*thu giữ của R, T, N, Kiểm góp tiền mua chung*) gửi giám định có khối lượng 0,9148 gam là Methamphetamine.

**Tại bản kết luận giám định số 441/KLGD – PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:**

- Mẫu M1 (*Thu của T*) gửi giám định có khối lượng 0,4421 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M2 (*Thu của T*) gửi giám định có khối lượng 5,0367 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M3 (*Thu của S*) gửi giám định có khối lượng 11,7004 gam, là Methamphetamine.

*Tại bản cáo trạng số 258/CT- VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố :*

Bị cáo Nguyễn Lê T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố các bị cáo Thông Minh T, Thông Minh R, Thông Minh K, Đồng Thảo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Đỗ Thị Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa:* Các bị cáo Nguyễn Lê T, Thông Minh T, Thông Minh R, Thông Minh K, Đồng Thảo N đều xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Riêng bị cáo Đỗ Thị Ngọc S xác định cáo trạng truy tố oan đối với bị cáo , bị cáo không tàng trữ khối lượng ma túy nêu tại cáo trạng, số ma túy đó thu giữ tại nền nhà T nơi vị trí bị cáo đứng , bị cáo không biết số ma túy đó là của ai.

*Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*  
Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 , điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng quy định tại tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Thông Minh T, Thông Minh R, Thông Minh K, Đồng Thảo N, mỗi bị cáo mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng quy định tại tại điểm g khoản 2 Điều 249, điểm n khoản 01 điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc S mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.



Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tuyên buộc Nguyễn Lê T nộp lại tiền thu được bán trái phép chất ma túy cho N là 1,5 triệu đồng, tiếp tục tạm giữ 10 triệu đồng thu giữ của T để đảm bảo thi hành án; Tuyên tịch thu tiêu hủy các điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy trong vụ án.

*Lời nói sau cùng các bị cáo T, T, R, N, Kiểm trình bày: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.*

*Lời sau cùng bị cáo S trình bày: Bị cáo bị oan mong Hội đồng xem xét bị cáo đang phải nuôi 04 con còn nhỏ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê T khai nhận đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine gồm 01 lần bán cho Đồng Thảo N vào ngày 22/4/2020, 01 lần bán cho Thông Minh T và Thông Minh R, Thông Minh K và Đồng Thảo N vào ngày 30/4/2020. Đồng thời bị cáo đã khai nhận: khối lượng ma túy 5,4788 gam bị cáo tàng trữ bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ trong cốp xe đang điều khiển vào ngày 01/5/2020 và thu giữ tại nhà bị cáo, là nhằm mục đích để bán cho người nghiện ma túy mua để sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Hành vi mua bán và tàng trữ chất ma túy Methamphetamine, do Nguyễn Lê T thực hiện trong vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy, với các tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Thông Minh K và Đồng Thảo N vào ngày 30/4/2020 đã cùng nhau góp tiền và nhờ Thông Minh T Thông Minh R đi mua 0, 9148 gam Methamphetamine của T, để sử dụng chung. Do vậy phải chịu chung trách nhiệm hình sự về định lượng ma túy mua về tàng trữ để sử dụng chung là 0, 9148 gam



Methamphetamine, hành vi của các bị cáo này là đã đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc S xác định cáo trạng truy tố oan và khẳng định bị cáo không tàng trữ ma túy; Tuy nhiên xét thấy ngay khi cơ quan điều tra thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 03/CSĐT-ĐT4 ngày 01/5/2020 tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Lê T vào lúc 17h ngày 01/5/2020, đã thể hiện việc thu giữ 02 gói ma túy trên tay phải của S, S đã ký nhận vào biên bản khám xét( BL90-91), đồng thời tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu lập lúc 17h40 phút cùng ngày, S cũng đã tự ghi vào biên bản “ *số ma túy trên là của tôi mua về để sử dụng*” và ký vào biên bản này (BL92- 93). Ngay sau đó S cũng đã viết Bản tường trình vào ngày 01/5/2020(BL272) và các biên bản lấy lời khai ngày 01/5/2020(BL273) và ngày 06/5/2020(BL 275) S đều khai nhận: S đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên khi cơ quan Điều tra khám xét nhà Nguyễn Lê T vì thấy không thể giấu được, đồng thời S còn khai số ma túy trên là của S vừa mua của một đối tượng không rõ nhân thân gần khu vực quán cà phê Thiên Thanh, nhằm mục đích sử dụng.

Mặt khác bị cáo Nguyễn Lê T và vợ bị cáo Lê Thị Tường V, có mặt cùng với S khi cơ quan điều tra tiến hành việc khám xét đều chứng kiến và khai nhận chính S là người giao nộp các gói ma túy này. Số lượng, hình dáng màu sắc các gói ma túy thu giữ từ S (01 gói lớn 01 gói nhỏ) cũng phù hợp với lời khai của S tại cơ quan điều tra, lời khai của Lê thị Tường V, và nội dung tin nhắn của S và Vy nhắn tin trên mạng Facebook( thông qua mesenger- BL 124-128);

Kết quả xét nghiệm nhanh nước tiểu của Đỗ Thị Ngọc S vào ngày 01/5/2020 thì cho thấy S dương tính với chất ma túy là Methamphetamine. Kết quả này cũng phù hợp với lời khai của Lê Thị Tường V là S đã lấy ma túy từ gói ma túy mà S đã tàng trữ và giao nộp khi khám xét, bỏ vào dụng cụ và cùng sử dụng với Vy tại nhà T ngay trước khi bị khám xét.

Do vậy đã đủ cơ kết luận : Ngày 01/5/2020 Đỗ Thị Ngọc S đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là Methamphetamine có khối lượng 11,7004 gam nhằm mục đích sử dụng và bị phát hiện ngay tại nhà của bị cáo Nguyễn Lê T ; Với khối lượng ma túy tàng trữ như trên hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc tình tiết định khung hình phạt, lượng ma túy tàng trữ “*....từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Việc bị cáo S khai nại không biết các gói ma túy (ký hiệu M3 khi giám định) là của ai và bị cáo không có liên quan gì đến số ma túy này là hoàn toàn không phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như đã nêu trên, do vậy không có cơ sở, căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.



Đối với người bán ma túy cho bị cáo T và bị cáo S, hiện chưa rõ nhân thân, do vậy chưa thể làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

Đối với các đối tượng tên Cu và Anh góp tiền mua ma túy chung với T, hiện chưa rõ nhân thân do vậy không thể xử lý trong cùng vụ án.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét các bị cáo nhận T rõ chất Methamphetamin là một trong những loại ma túy thuộc trong danh mục chất ma túy mà nhà nước N cấm mọi hành vi tàng trữ sử dụng, vận chuyển, mua bán ...vv. vì tác dụng nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội. Thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi mua bán để thu lợi nhuận, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý N khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo T, N, Kiểm, T, R đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S khi phạm tội đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 01 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy thu giữ của các bị cáo trong vụ án, còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 438 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 03 phong bì niêm phong số 441/1, 441/2, 441/3 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận 01 vỏ bao thuốc lá Jet. Đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, do vậy sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động loại có phím bấm, vỏ màu trắng – vàng, mặt trước và mặt sau điện thoại có chữ Samsung, có gắn sim số 0834728075 thu giữ của Thông Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại có phím bấm, vỏ màu đen chứa sim số 0923421822 thu giữ của T, đây là các tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng là phương tiện liên lạc mua bán ma túy trong vụ án do vậy sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự.

Qua hai lần bán ma túy trái phép trong vụ án thì số tiền bị cáo Nguyễn Lê T thu được từ việc phạm tội là 1,5 triệu đồng, bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền này để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự.

Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo sẽ được tiếp tục tạm giữ 1,7 triệu đồng để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí trong vụ án và tiền buộc bị cáo nộp để sung



công quỹ nhà nước; Số tiền còn lại 8,3 triệu đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng – đồng chứa sim số 0908942683 thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ giao trả cho bị cáo T

Đối với 01 xe mô tô không yếm chắn gió, màu đỏ - trắng – đen, biển số 86C1 – 01082, số khung RLCS5C640BY5890143, số máy: 5C64 – 589145 thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định số khung số máy nêu trên được cấp cho xe có biển kiểm soát là 86C1 – 09212 do Nguyễn Quốc Tiến (sinh năm 1992, trú tại khu phố C, phường Thanh Hải) sở hữu là tài sản bị trộm cắp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đang tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý. Bị cáo T liên hệ với cơ quan này để được biết kết quả xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**\*Căn cứ vào** quy định các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

**\*Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Lê T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ, ngày 01/5/2020.

**\*Căn cứ vào** quy định các điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

**\*Tuyên bố:** Các bị cáo Đồng Thảo N, Thông Minh T và Thông Minh R, Thông Minh K cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Đồng Thảo N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Thông Minh K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Thông Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Thông Minh R 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam, ngày 01/3/2021.

**\*Căn cứ vào** quy định các điểm g khoản 02 Điều 249, điểm n khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

**\*Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Thị Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Thị Ngọc S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.



**\* Xử lý vật chứng:** điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng và nhà nước cầm lưu hành gồm: được niêm phong trong phong bì niêm phong số 438 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 03 phong bì niêm phong số 441/1, 441/2, 441/3 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận , 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JEt.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động loại có phím bấm, vỏ màu trắng – vàng, mặt trước và mặt sau điện thoại có chữ Samsung, có gắn sim số 0834728075( thu giữ của Thông Minh T) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại có phím bấm, vỏ màu đen chứa sim số 0923421822(Thu giữ của Nguyễn Lê T) Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Lê T phải nộp 1, 5 triệu đồng tiền thu được từ việc phạm tội bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 1,7 triệu đồng /số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Lê T để đảm bảo thi hành án khoản tiền buộc bị cáo nộp dung công quỹ nhà nước và tiền án phí tại bản án. Giao trả cho bị cáo T số tiền còn lại 8,3 triệu đồng . và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng – đồng chứa sim số 0908942683 thu giữ của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 46 ngày 01/12/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan thiết tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận ngày 01/12/2020 )

**\* Về án phí:** Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Lê T, Đỗ Thị Ngọc S, Đồng Thảo N ,Thông Minh T và Thông Minh R, Thông Minh K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Như Xuân**